

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Hữu Quang
 - 2. Bà Hoàng Thị Hòa
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện KSND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Hoàng Thị Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh Ph, sinh năm 1991. Có mặt

Địa chỉ: Thôn V, xã Đông Kh, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trương Phú K, sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Hoàng Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2023, bản tự khai ngày 25/5/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Ph thể hiện như sau:

Tôi(Ph) và anh Trương Phú K tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2021. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau không hạnh phúc luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Phú K và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Tôi (Ph) và anh Trương Phú K có 01 con chung Trương Hạ Thảo, sinh ngày 18/12/2016. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tôi đang làm lao động tự do mức thu nhập mỗi tháng là 6 đến 7 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trương Phú K: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông Trương Phú Thanh (bố đẻ anh K) và ông Thanh cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh K.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Trương Phú Thanh ngày 06/6/2023 thể hiện:

Con tôi là Trương Phú K và chị Ph tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau bình thường. Vợ chồng chị Ph, anh K sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Vợ chồng anh chị có mâu thuẫn còn cụ thể như thế nào tôi không nắm bắt được. Nay chị Ph làm đơn xin ly hôn tôi sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh K(hiện nay anh K đang ở nhà nhưng anh đi chơi ở đâu đến bao giờ về thì tôi không biết).

Hiện nay anh K không có công ăn việc làm ổn định, nên không có giờ giấc cụ thể để đến Tòa án làm việc. Nay tôi sẽ nhận thay các văn bản tố tụng cho con trai tôi và cam đoan giao tận tay cho anh K .

Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K có 01 con chung cháu tên là Trương Hạ Thảo, sinh ngày 18/12/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Phg. Nay ly hôn chị Phg có nguyện vọng nuôi cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Quan điểm của anh K trao đổi với tôi là anh đồng ý theo nguyện vọng của chị Ph giao cháu Thảo cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nhưng bị đơn chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị Thanh Ph được ly hôn anh Trương Phú K. Về con chung: Giao cháu Trương Hạ Thảo, cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị Ph và anh K không yêu cầu

Tòa án giải quyết; Về tài sản: Chị Ph và anh K không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Bùi Thị Thanh Ph khởi kiện xin ly hôn anh Trương Phú K và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Ph là nguyên đơn, anh K là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Trương Phú K có địa chỉ tạm trú tại xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thanh Ph thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Bùi Thị Thanh Ph khởi kiện xin ly hôn anh Trương Phú K và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Phú K được triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc nhưng anh K không có mặt. Theo trình bày của ông Trương Phú Thanh (bố đẻ anh K) và chính quyền UBND xã Hoàng Yên, anh K có hộ khẩu thường trú tại UBND xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh K là lao động tự do tại địa phương, không có nơi làm việc ổn định, không khai báo tạm vắng hoặc khai báo thay đổi nơi cư trú, thường xuyên đi về ở cùng với gia đình ông Trương Phú Thanh. Anh K không cho gia đình biết về việc anh làm ăn hiện nay ở đâu. Đây thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ của bị đơn, do đó Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho ông Thanh (bố đẻ anh K) và ông cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh K.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, lãnh đạo địa phương UBND xã Hoàng Yên xác nhận: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được, vì gia đình không báo cáo. Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Trương Hạ Thảo, sinh ngày 18/12/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Ph cho đến nay.

Tại phiên tòa ngày 10/7/2023, bị đơn anh Trương Phú K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh K vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Yến, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Thanh Ph đối với anh Trương Phú K là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K có 01 con chung Trương Hạ Thảo, sinh ngày 18/12/2016. Hiện nay, cháu đang ở với chị Ph. Nay ly hôn chị Ph có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Bùi Thị Thanh Ph HĐXX thấy rằng: Cháu Trương Hạ Thảo, sinh ngày 18/12/2016, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Ph, chị đảm bảo cho cháu ăn học và phát triển tốt, cháu đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Nay ly hôn anh K đồng ý để chị Ph tiếp tục nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Ph. Giao cháu Trương Hạ Thảo cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật. Anh K có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh Ph được ly hôn anh Trương Phú K.

Về con: Công nhận cháu Trương Hạ Thảo, sinh ngày 18/12/2016 là con chung của chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K. Giao cháu Thảo cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Ph và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị Thanh Ph và anh Trương Phú K không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011508 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Ph đã thi hành xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Trương Phú K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng Y;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

